

Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 2015

Số: 546./QĐ-YDHP

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Đề cương chi tiết và**  
**Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp 1**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân .

Căn cứ quyết định 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp 1 ngành Y.

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Đào tạo sau Đại học, Trưởng Bộ môn liên quan

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp 1 Chẩn đoán hình ảnh, Mã số: 607205.CK

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

*GS.TS. Phạm Văn Chức*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**



# **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

**Bộ môn: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA I**

Chuyên ngành: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

**Hải Phòng - 2015**

# **PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG**

## **CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

1. Luật Giáo Dục được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua ngày 27/06/2005
2. Nghị Định số 75/2006//NĐ-CP ngày 02/08/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giáo dục.
3. Quyết định số 1636/QĐ – BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.
4. Chỉ thị 06 – CT/TƯ của ban bí thư Trung Ương Đảng ngày 22/01/2002 về việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.
5. Thông tư 30 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành tháng 07/2003 chuyển đổi Thạc sỹ.
6. Biên bản thông qua chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh của Hội đồng khoa học trường Đại học Y Hải Phòng do Chủ tịch Hội đồng ký

## **GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO**

1. **Bậc học:** chuyên khoa I
2. **Chuyên ngành đào tạo:** Chẩn Đoán Hình Ảnh (CDHA)
3. **Chức danh sau khi tốt nghiệp:** Bác sỹ chuyên khoa cấp I CDHA
4. **Mã số đào tạo:**
5. **Thời gian đào tạo:** 2 năm
6. **Hình thức đào tạo:** tập trung
7. **Đối tượng tuyển sinh:** bác sỹ đa khoa hoặc chuyên khoa lâm sàng đã công tác trong chuyên ngành CDHA ít nhất 2 năm hoặc đã có bằng chuyên khoa định hướng CDHA
8. **Cơ sở đào tạo:** bộ môn Chẩn Đoán Hình Ảnh trường Đại học Y Hải Phòng
9. **Bậc học có thể tiếp tục:** có thể học tiếp lên CKII chuyên ngành CDHA

## CHƯƠNG TRÌNH KHUNG: CHUYÊN KHOA I CĐHA

### A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

TT	Mã số	Tên môn học Học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
				LT(n/%)	TH(n/%)
1	C.1	Triết học	6/6,5	6/6,5	
2	C.2	Ngoại ngữ	10/10,9	10/10,9	
3	C.3	Tin học	4/4,3	2/2,2	2/2,2
		Tổng số	20/21,7	18/19,6	2/2,2

### B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

TT	Mã số	Tên môn học Học phần	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT	
				LT(n/%)	TH(n/%)
1	CS.1	Giải phẫu	3/3,3	2/2,2	1/1,1
	CS.2	Giải phẫu bệnh	3/3,3	2/2,2	1/1,1
2	HT.1	Ngoại khoa	7/7,6	2/2,2	5/5,4
	HT.2	Nội khoa	6/6,5	3/3,3	3/3,3
		Tổng số	19/20,7	9/9,8	10/10,9

### C. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH

TT	Mã số	Tên môn học Học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
				LT(n/%)	TH(n/%)
1	CN.1	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hóa.	8/8,7	3/3,3	5/5,4
2	CN.2	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu-sinh dục	8/8,7	3/3,3	5/5,4
3	CN.3	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tim, phổi và lồng ngực	8/8,7	3/3,3	5/5,4
4	CN.4	Chẩn đoán hình ảnh xương-khớp, mạch máu và một số tuyến nông	6/6,5	3/3,3	3/5,4
5	CN.5	Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh	8/8,7	3/3,3	5/5,4
		Ôn thi Tốt nghiệp	15/16,3	5/5,4	10/10,9



## **MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP**

Thời gian thi: theo lịch thi tốt nghiệp CKI hàng năm của trường

Thi lý thuyết: thi viết 120 phút với nội dung phủ kín chương trình đã học

Thi thực hành:

- Thi thực hành các kỹ thuật trên máy
- Thi Thực hành đọc kết quả bằng phim tài liệu lưu trữ hoặc bằng trường hợp lâm sàng.



**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT CÁC  
MÔN HỌC/ HỌC PHẦN**

## A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

### TÊN MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

1. Số ĐVHT: 6 ĐVHT

2. Số tiết học: 90 tiết

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Chứng chỉ : 1

5. Mục tiêu môn học: Sau khi kết thúc khoá học học viên có khả năng:

5.1. Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học.

5.2. Vận dụng có hiệu quả vào chuyên ngành của mình.

6. Nội dung:

STT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
1	<b>Chương 1:</b> Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2 :</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	16	4	20
2	<b>Chương 2 :</b> Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật <i>Phần 4 :</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>Phần 5 :</i> Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	30	15	45

3	<p><b>Chương 3 :</b> Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học</p> <p>Phần 1 : Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học</p> <p>Phần 2 : Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học</p>	7	3	10
4	<p><b>Chương 4 :</b> Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội</p> <p><i>Phần 1 :</i> Ý thức khoa học</p> <p><i>Phần 2 :</i> Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội</p> <p><i>Phần 3 :</i> Khoa học công nghệ ở Việt nam</p>	10	5	15
5	Tổng	63 tiết	27 tiết	90 tiết

## 7. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Tự nghiên cứu

## 8. Phương pháp đánh giá:

1. Kiểm tra theo đơn vị học trình
2. Tiểu luận: 02 tiểu luận (Lịch sử triết học và các nguyên lý Mác-Lênin).

3. Thi chứng chỉ: Viết cải tiến.

## **9. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy**

Bộ môn triết học Mác - Lê nin trường Đại học Y Hải Phòng

## **10. Cán bộ giảng dạy:**

1. ThS-GVC. Đào Nguyên Hùng - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
2. ThS-GVC. Hoàng Minh Hường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
3. ThS-GVC-. Nguyễn Tiến Trường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.

## **11. Tài liệu giảng dạy:**

- Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh nhà xuất bản chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 1993 tập I, II , III.
- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và X.
- Triết học Mác Lênin – Hội đồng lý luận TW –NXB chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

## **TÊN MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH**

**1.Số đơn vị học trình:** 10    LT:10                    TH: 0

**2. Số tiết học:** 150                    LT:150                    TH: 0

**3. Số lần kiểm tra:** 2

**4. Số chứng chỉ:** 1

### **1. Mục tiêu học phần**

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

### **2. Mô tả học phần:**

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

\_ Giai đoạn 1 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

\_ Giai đoạn 2 (trương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

### 3. Nội dung chi tiết:

#### **1.1. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):**

STT		Số tiết
1	Unit1. Present tenses + Speaking	4
2	Unit 2. Past tenses + Speaking	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	4
5	Unit 7. Future time + Speaking	4
6	Unit 8. Preposition of time and place + Speaking	4
7	Unit 10. The passive 1	4

8	Unit 11. The passive 2	4
9	Revision	4
10	Vocabulary: Parts of the body + Body movement	4
11	Vocabulary: The senses + Feeling ill	4
12	Vocabulary: Injuries + At the doctor's	4
13	Vocabulary: In hospital + Reading: Stress	4
14	Reading: Drug abuse + Heart disease	4
15	Reading: Nutrition + Pregnancy	4
16	Group Presentation 1	4
17	Group Presentation 2	4
18	Group Presentation 3	4
19	Revision	3

**1.2. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):**

<b>STT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Số tiết</b>
<b>1</b>	Unit 1. Shapes and Properties	<b>4</b>
<b>2</b>	Unit 2. Location	<b>8</b>
<b>3</b>	Unit 3. Structure	<b>4</b>
<b>4</b>	Unit 4. Revision A	<b>4</b>
<b>5</b>	Unit 5. Measurement	<b>4</b>
<b>6</b>	Unit 6. Function	<b>8</b>
<b>7</b>	Unit 7. Actions in sequence	<b>4</b>
<b>8</b>	Unit 8. Revision B + Midterm Test	<b>4</b>
<b>9</b>	Unit 9. Quantity	<b>4</b>
<b>10</b>	Unit 10. Cause and Effect	<b>8</b>
<b>11</b>	Unit 11. Proportion	<b>4</b>
<b>12</b>	Unit 12. Revision C	<b>4</b>
<b>13</b>	Unit 13. Frequency and Probability	<b>8</b>



STT	Tên bài	Số tiết
14	Unit 14. Method	4
15	Unit 15. Consolidation	3

#### 4. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

#### 5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phần, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

#### 6. Lượng giá:

##### *13.1. Đánh giá ban đầu:*

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

##### *13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình ( Điều kiện dự thi hết học phần)*

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

### **13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ**

\_ 01 bài thi Nói hết học phần.

\_ 01 bài thi Viết hết học phần.

- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút

\_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

### **7. Tài liệu học tập:**

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

### **8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ**

**9.**

### **10. Phương pháp dạy học:**

\_ Thuyết trình, phát vấn

\_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

### **11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

\_ Phấn, bảng hoặc projector (power point),

\_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

### **12. Lượng giá:**

#### **13.1. Đánh giá ban đầu:**

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

### ***13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình ( Điều kiện dự thi hết học phần)***

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

### ***13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ***

- \_ 01 bài thi Nói hết học phần.
- \_ 01 bài thi Viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút
- \_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

**13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Ngoại ngữ

### **14. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

- + GV Ths. Trần Thị Hòa
- + GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh

+ GV Ths. Đồng Quỳnh Trang

+ GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn

**15. Tài liệu học tập:**

**Giai đoạn 1:** Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

**Giai đoạn 2:** Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

## **TÊN MÔN HỌC: TOÁN - TIN ỨNG DỤNG LÂM SÀNG**

- |                                  |       |        |
|----------------------------------|-------|--------|
| <b>1. Số đơn vị học trình:</b> 4 | LT: 2 | TH: 2  |
| <b>2. Số tiết học:</b> 60        | LT:30 | TH: 30 |
| <b>3. Số lần kiểm tra:</b> 1     |       |        |
| <b>4. Số chứng chỉ:</b> 1        |       |        |

**Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng.

### **CÁN BỘ GIẢNG DẠY**

- ThS. Nguyễn Tiên Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung
- ThS. Đào Thu Hằng

### **MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp I (CK I) gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

*Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thông kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai,  $OR$ ,  $RR$ , hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng,  $ANOVA$  một nhân tố,  $ANOVA$  hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số  $K$ ,  $F$ ,  $P$  hệ số *Sperman*, Hệ số *Pearson*,...

## **MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

## NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa ....	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> .	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính.	3	3

8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan.  Đường hồi quy.	3	3
10	Tương quan đa biến. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan $Q$ , hệ số tương quan $F$ .	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3

## PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp. Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Sử dụng máy tính và phần mềm *SPSS* để xử lý số liệu.

## 7. TÀI LIỆU DẠY HỌC



### Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2013.

### Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

## **8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC**

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

## **9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Kiểm tra thực hành: 1 bài

Thi hết học phần: 1bài

## B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

### GIẢI PHẪU

1. Mã số: CS.1

2. Số đơn vị học trình: 3                      Lý thuyết 2                      Thực hành: 01

3. Số tiết học: 45                              Lý thuyết 30                      Thực hành 15

4. Số lần kiểm tra: 01

5. Số chứng chỉ: 01

6. Mục tiêu học tập:

6.1. Cập nhật các kiến thức về giải phẫu học nói chung và yêu cầu của các bác sỹ lâm sàng đối với các bác sỹ CDHA

6.2. Liên hệ các kiến thức giải phẫu và đối chiếu với tổn thương trên lâm sàng để mô tả chính xác hình ảnh tổn thương và cơ chế của tổn thương, giúp định hướng chẩn đoán.

7. Nội dung:

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Sọ não	8	5	3
2	Hô hấp và lồng ngực	6	4	2
3	Tuần hoàn	6	4	2
4	Tiêu hóa	7	5	2
5	Gan mật	6	4	2
6	Tiết niệu và sinh dục	6	4	2
7	Xương khớp	6	4	2
	Tổng số	45	30	15

8. Phương pháp dạy học: Giảng lý thuyết và thực hành tại phòng thực hành của bộ môn Giải phẫu

9. Phương pháp lượng giá: thi trắc nghiệm

10. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ Môn Giải Phẫu

11. Cán bộ giảng dạy:

- ThS. Nguyễn Bảo Trân
- ThS. Phạm Thành Nguyên

12. Tài liệu học tập: bài giảng của cán bộ giảng dạy của bộ môn Giải Phẫu

13. Tài liệu tham khảo (cho học viên):

1. Bài giảng giải phẫu học. - H. : Y học, 2004.
2. Bài giảng giải phẫu thần kinh : Trường Đại học Y Hải Phòng. - H. : Y học, 2003.
3. Giải phẫu người T1 : Giải phẫu học đại cương chi trên - chi dưới - đầu - mặt - cổ / Trịnh Văn Minh. - H. : Y học, 2004.
4. Giải phẫu người T2 : Giải phẫu ngực - bụng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2007.

## GIẢI PHẪU BỆNH

1. Mã số: CS.2

2. Số đơn vị học trình: 3

Lý thuyết: 02

Thực hành: 01

3. Số tiết học: 45

Lý thuyết: 30

Thực hành: 15

4. Số lần kiểm tra: 02

5. Số chứng chỉ: 01

6. Mục tiêu học tập:

Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng:

6.1. Trình bày được kiến thức cơ bản về chẩn đoán mô bệnh học các bệnh phổ biến.

6.2. Trình bày được vai trò và giá trị của chẩn đoán mô bệnh học trong quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh.

7. Nội dung

TT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học		
		TS	LT	TH
1	U và ung thư	3	2	1
2	Hình thái học ung thư vòm họng	3	2	1
3	Hình thái học u tuyến nước bọt	3	2	1
4	Hình thái u tuyến giáp	3	2	1
5	Hình thái học ung thư phổi màng phổi	3	2	1
6	Hình thái học ung thư ống tiêu hóa	3	2	1
7	Hình thái học ung thư gan và đường mật	5	3	2
8	Hình thái học u cơ quan sinh dục nam	3	2	1
9	Hình thái học ung thư cổ tử cung, thân tử cung và buồng trứng	4	3	1
10	Hình thái học ung thư vú	3	2	1
11	Hình thái học bệnh u xương và phần mềm	3	2	1
12	Hình thái học ung thư cơ quan tạo máu và bạch huyết	3	2	1
	Tổng số	45	30	15

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

9. Phương pháp đánh giá:

- Trắc nghiệm
- Vấn đáp

10. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Giải phẫu bệnh Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

11. Cán bộ giảng dạy:

- TS. Ngô Quang Dương
- ThS. Nguyễn Văn Tuy

12. Tài liệu giảng dạy: Tài liệu của các giảng viên Bộ môn giải phẫu bệnh đã được thông qua bộ môn

13. Tài liệu tham khảo

1. Giải phẫu bệnh học / Trường Đại học y Hà Nội. - H. : Y học, 1998.
2. Giải phẫu bệnh học: dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa / Trần Phương Hạnh. -H. : Giáo dục, 2009.

## NGOẠI TỔNG HỢP

1. Mã số: HT.1

2. Số đơn vị học trình: 7

Lý thuyết: 02

Thực hành: 05

3. Số tiết học: 105

Lý thuyết: 30

Thực hành: 75

4. Số lần kiểm tra: 01

5. Số chứng chỉ: 01

6. Mục tiêu học tập: Cập nhật các kiến thức về ngoại khoa nói chung và yêu cầu của các phẫu thuật viên đối với các bác sỹ CDHA trong từng loại bệnh

7. Nội dung

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Chảy máu đường tiêu hóa cao	7	2	5
2	Viêm ruột thừa và các biến chứng	7	2	5
3	Chấn thương bụng kín	7	2	5
4	Tắc ruột	7	2	5
5	Sỏi đường tiết niệu	7	2	5
6	U thận và U sau phúc mạc	7	2	5
7	Các khối U trong ổ bụng	7	2	5
8	Các khối U não	7	2	5
9	Chấn thương sọ não kín	7	2	5
10	Các khối U gan	7	2	5
11	Sỏi mật	7	2	5
12	Một số bệnh lý của tụy	7	2	5
13	Chấn thương ngực	7	2	5
14	Các khối U trung thất	7	2	5
15	Một số bệnh lý mạch máu	7	2	5
	Tổng số	105	30	75

8. Phương pháp dạy học: nội dung mỗi bài giảng bao gồm nhắc lại các kiến thức đã học trình độ đại học và cập nhật những kiến thức mới bám sát mục tiêu và được

minh họa theo các trường hợp lâm sàng khi đi thực hành tại cơ sở thực hành của bộ môn Ngoại

9. Phương pháp lượng giá:

- Thi lý thuyết: 90 phút
- Thi thực hành: hỏi thi vấn đáp tại khoa lâm sàng.

10. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại và PTTH

11. Cán bộ giảng dạy:

- PGS.TS. Phạm Văn Duyệt
- BSCKII. Lê Thế Cường
- BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng
- ThS. Phạm Văn Thương

12. Tài liệu học tập: bài giảng của từng giáo viên đã được thông qua bộ môn

13. Tài liệu tham khảo (cho học viên)

1. Bệnh học ngoại khoa sau đại học / Nguyễn Đức Ninh. - Tái bản lần thứ nhất.- H. : Khoa học và kỹ thuật, 2001.
2. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006
3. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006.
4. Chẩn đoán và điều trị các bệnh cấp cứu ngoại khoa : Tập 1. - H. : Y học, 2015.

## NỘI TỔNG HỢP

1. Mã số: HT.2
2. Số đơn vị học trình: 6 trong đó lý thuyết 03, thực hành: 03
3. Số tiết học: 90 trong đó lý thuyết 45 và thực hành 45
4. Số lần kiểm tra: 01
5. Số chứng chỉ: 01
6. Mục tiêu học tập: Cập nhật các kiến thức về nội khoa nói chung và yêu cầu của các bác sỹ lâm sàng nội khoa đối với các bác sỹ CDHA trong từng loại bệnh

### 7. Nội dung

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Các bệnh lý viêm nhiễm tại phổi	6	3	3
2	Một số bệnh lý tim bẩm sinh	6	3	3
3	Một số bệnh lý tim mạch phải: HHL, HHoHL	6	3	3
4	Bệnh phổi trong các bệnh lý hệ thống	6	3	3
5	Bệnh lý gan lan tỏa và bệnh mạch máu gan	6	3	3
6	Bệnh lý nhiễm trùng gan	6	3	3
7	Viêm tụy cấp và mạn	6	3	3
8	Sỏi đường mật, viêm nhiễm đường mật	6	3	3
9	Viêm loét dạ dày	6	3	3
10	Các bệnh lý viêm khớp	6	3	3
11	Các bệnh khớp do chuyển hóa	6	3	3
12	Viêm xương và các tổn thương ở xương trong bệnh hệ thống	6	3	3
13	Đột quy	6	3	3
14	Viêm nhiễm đường tiết niệu-lao tiết niệu	6	3	3
15	Các bệnh lý tuyến giáp, thượng thận...	6	3	3
	Tổng số	90	45	45

8. Phương pháp dạy học: nội dung mỗi bài giảng bao gồm nhắc lại các kiến thức đã học trình độ đại học và cập nhật những kiến thức mới bám sát mục tiêu và được



minh họa theo các trường hợp lâm sàng khi đi thực hành tại cơ sở thực hành của bộ môn Nội

9. Phương pháp lượng giá:

- Thi lý thuyết: 90 phút
- Thi thực hành: hỏi thi vấn đáp tại khoa lâm sàng.

10. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nội

11. Cán bộ giảng dạy:

- PGS. TS. Phạm Văn Nhiên
- PGS. TS. Nguyễn Thị Dung
- ThS. Nguyễn Thị Trang
- ThS. Lê Thị Diệu Hiền

12. Tài liệu học tập: bài giảng của từng giáo viên đã được thông qua bộ môn

13. Tài liệu tham khảo (cho học viên)

1. Bệnh học cơ xương khớp nội khoa : Dùng cho bác sĩ và học viên sau đại học / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Vĩnh Ngọc, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Phương Thủy. - H. : Giáo dục, 2010.

2. Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp. - H. : Y học, 2011.

3. Bệnh học tim mạch : Tập 1. - H. : Y học, 2008.

4. Bệnh học tim mạch : Tập 2. - H. : Y học, 2008.

5. Bệnh mạch máu não và các cơn đột quỵ / Nguyễn Văn Thông. - H. : Y học, 1997.

## **CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH**

Đối tượng tuyển sinh của CKI CDHA bao gồm các bác sỹ đa khoa đã công tác trong chuyên ngành CDHA ít nhất 2 năm hoặc đã có chứng chỉ định hướng chuyên khoa. Vì vậy, các nội dung giảng dạy chứng chỉ chuyên ngành bao gồm cả nội dung cho định hướng chuyên khoa và nội dung nâng cao ở trình độ CKI.

## **CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH BỘ MÁY TIÊU HÓA**

1. Mã số: CN. 1

2. Số đơn vị học trình: 8    Lý thuyết: 3    Thực hành: 5

3. Số tiết học: 120    Lý thuyết: 45    Thực hành: 75

4. Số lần kiểm tra: 01

5. Số chứng chỉ: 01

6. Mục tiêu học tập:

Học viên sau khi học xong chứng chỉ này cần phải:

6.1. Thực hiện thành thạo và nắm được chỉ định của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh như X Quang quy ước, siêu âm và CLVT trong chẩn đoán các bệnh lý của bộ máy tiêu hóa

6.2. Phân tích được hình ảnh bình thường, hình ảnh bất thường của bộ máy tiêu hóa của các phương pháp CĐHA nêu trên.

6.3. Chẩn đoán được các bệnh lý của bộ máy tiêu hóa bằng hình ảnh X quang quy ước, siêu âm và CLVT

6.4. Nắm được kiến thức cơ bản của CHT trong chẩn đoán bệnh lý hệ tiêu hóa

7. Nội dung

TT	Chuyên đề và bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Chẩn đoán hình ảnh thực quản	3	1	2
	1.1 . Các phương pháp thăm khám hình ảnh thực quản : X quang quy ước, CLVT, CHT, siêu âm			
	1.2. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý thực quản : hẹp thực quản do u, do viêm, do co thắt, một số bệnh lý hiếm gặp thực quản	5	2	3
2	Chẩn đoán hình ảnh dạ dày - tá tràng			
	2.1. Các phương pháp CĐHA dạ dày tá tràng : X quang quy ước, siêu âm, CLVT, CHT.	3	1	2
	2.2. Chẩn đoán hình ảnh loét dạ dày tá tràng	5	2	3
	2.3. CĐHA u dạ dày, tá tràng	5	2	3

	2.4. Chẩn đoán hình ảnh viêm và một số bệnh lý hiếm gặp ở dạ dày - tá tràng.	3	1	2
3	Chẩn đoán hình ảnh ruột non			
	3.1. Các phương pháp CĐHA ruột non	3	1	2
	3.2. CĐHA bệnh lý ruột non : u, viêm.v.v	5	2	3
4	Chẩn đoán hình ảnh ruột già			
	4.1. Các phương pháp CĐHA đại tràng : X quang quy ước, CLVT, siêu âm, CHT	3	1	2
	4.2. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý đại tràng : u, viêm và một số bệnh lý hiếm gặp.	5	2	3
5	Chẩn đoán hình ảnh gan, đường mật, tụy, cấp cứu bụng			
	5.1. Các phương pháp CĐHA gan, mật, tụy : X quang, siêu âm, CLVT, CHT	5	2	3
	5.2. CĐHA các khối u gan lành tính	7	3	4
	5.3. CĐHA các khối u gan ác tính	6	2	4
	5.4. CĐHA bệnh lý gan lan tỏa và bệnh lý mạch máu gan	6	2	4
	5.5. CĐHA bệnh lý nhiễm trùng gan	8	3	5
	5.6. CĐHA sỏi mật, ký sinh trùng đường mật	8	3	5
	5.7. CĐHA u đường mật	8	3	5
	5.8. CĐHA u tụy	8	3	5
	5.9. CĐHA viêm tụy cấp và mạn	6	2	4
5.10. CĐHA cấp cứu bụng : chấn thương và không chấn thương	10	4	6	
	Tổng số	120	45	75

8. Phương pháp dạy học: nội dung mỗi bài giảng bao gồm kiến thức định hướng chuyên khoa và kiến thức CKI và được giải dạy lý thuyết bám sát mục tiêu và được minh họa theo các trường hợp lâm sàng khi đi thực hành tại cơ sở thực hành của bộ môn CĐHA

9. Phương pháp lượng giá:

- Thi lý thuyết: 120 phút

- Thi thực hành: hỏi thi vấn đáp đọc phim theo bộ phim tài liệu của bộ môn.

10. Các bộ giảng dạy chính:

- PGS. Nguyễn Quốc Hùng
- ThS. Bùi Hoàng Tú
- ThS. Phạm Quốc Thành
- TS. Hoàng Đức Hạ (thỉnh giảng)

11. Tài liệu học tập: bài giảng của từng giáo viên đã được thông qua bộ môn

12. Tài liệu tham khảo (cho học viên)

1. Bài giảng chẩn đoán hình ảnh - Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001
2. Chẩn đoán hình ảnh, Nhà xuất bản Y học.
3. Kỹ thuật chụp X quang thông thường tập 1, 2008
4. Siêu âm tổng quát. Nhà xuất bản Đại học Huế 2011
5. Cộng hưởng từ bụng và tiểu khung. - H. : Y học, 2016.
6. Cộng hưởng từ cơ bản : Đầu - Cổ - Ngực - Bụng - Chậu - Cơ xương khớp - Thai - Mạch máu. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 2013.
7. Siêu âm bụng tổng quát / Nguyễn Phước Bảo Quân. - H. : Y học, 2002
8. Radiologie digestive / Agostini S.. - France : Guerbet, 1994
9. Spiral of the abdomen / A.L. Baert. - NewYork : Springer, 2002

## **CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH BỘ MÁY TIẾT NIỆU-SINH DỤC**

- 1. Mã số: CN.2.
- 2. Số đơn vị học trình: 8                                  Lý thuyết: 3                                  Thực hành: 5
- 3. Số tiết học: 120    Lý thuyết: 45                                  Thực hành: 75
- 4. Số lần kiểm tra: 01
- 5. Số chứng chỉ: 01

### 6. Mục tiêu học tập:

6.1. Thực hiện thành thạo và nắm được chỉ định của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh: X quang quy ước, siêu âm, chụp UIV, chụp bàng quang-niệu đạo, CLVT trong chẩn đoán các bệnh lý tiết niệu.

6.2. Phân tích được hình ảnh bình thường, bất thường, bệnh lý của hệ tiết niệu của các phương pháp CĐHA

6.3. Chẩn đoán được các bất thường, bệnh lý chính hệ tiết niệu bằng các kỹ thuật nêu trên.

6.4. Thực hiện cơ bản một số kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh bộ máy sinh dục nam, nữ.

6.5. Chẩn đoán được một số bệnh lý cơ bản bộ máy sinh dục nam, nữ.

### 7. Nội dung:

TT	Chuyên đề và bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Các phương pháp CĐHA			
	Chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị	4	1	3
	Kỹ thuật siêu âm bộ máy tiết niệu	5	2	3
	Chụp UIV	5	2	3
	Chụp CLVT	6	3	3
	Các kỹ thuật chụp ngược dòng	4	1	3
2.	Bệnh lý bộ máy tiết niệu			
	Giải phẫu bộ máy tiết niệu	4	1	3
	Các bất thường bẩm sinh bộ máy TN	5	2	3
	Sỏi và bít tắc cao đường bài xuất	5	2	3
	Nhiễm trùng bộ máy tiết niệu-Lao tiết niệu	5	2	3

	U và ung thư thận	8	3	5
	Ung thư bàng quang và các bệnh lý hay gặp khác	5	2	3
	Chấn thương thận và niệu quản	5	2	3
	Chấn thương bàng quang-niệu đạo	5	2	3
3	Bệnh lý tuyến thượng thận			
	Các u lành tính tuyến thượng thận	8	3	5
	Các u ác tính tuyến thượng thận	8	3	5
4	Bệnh lý sản phụ khoa cơ bản			
	Kỹ thuật siêu âm sản phụ khoa	8	3	5
	Một số bệnh lý của buồng trứng	8	3	5
	Một số bệnh lý của tử cung	8	3	5
5	Bệnh lý cơ bản bộ máy sinh dục nam			
	Kỹ thuật Siêu âm bìu-tinh hoàn	6	2	4
	Một số bệnh lý chính của bìu-tinh hoàn.	8	3	5
	Tổng số	120	45	75

8. Phương pháp dạy học: mỗi bài giảng được giảng lý thuyết với các ảnh minh họa cụ thể thực tế, bám sát mục tiêu và được minh họa bằng trường hợp lâm sàng khi đi thực hành tại các cơ sở đào tạo của bộ môn CDHA.

9. Phương pháp lượng giá:

- Thi lý thuyết 4 câu hỏi/120 phút
- Thi thực hành: hỏi thi vấn đáp đọc phim theo bộ phim tài liệu của bộ môn.

10. Cán bộ giảng dạy:

- ThS. Bùi Hoàng Tú
- ThS. Phạm Quốc Thành
- TS. Nguyễn Xuân Hiền (thỉnh giảng)

11. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng chẩn đoán hình ảnh - Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001
2. Chẩn đoán hình ảnh, Nhà xuất bản Y học.

3. Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu - Lange, S. - H. : Y học, 1999
4. Kỹ thuật chụp X quang thông thường tập 1, 2008
5. Siêu âm tổng quát. Nhà xuất bản Đại học Huế 2011
6. Chẩn đoán hình ảnh, nhà xuất bản Y học, 2010
7. Hướng dẫn thực hành siêu âm hệ tiết niệu / Trần Văn Chất. - H. : Y học, 2001
8. Kỹ thuật siêu âm và ứng dụng trong sản, phụ khoa / Phan Trường Duyệt. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2005
9. Colour doppler imaging in obstetrics and gynecology / Jaffe Richard. - New York : McGraw-Hill, 1992



## CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH TIM PHỔI VÀ LỒNG NGỰC

1. Mã số: CN.3.

2. Số đơn vị học trình: 8

Lý thuyết: 3

Thực hành: 5

3. Số tiết học: 120

Lý thuyết: 45

Thực hành: 75

4. Số lần kiểm tra: 01

5. Số chứng chỉ: 01

6. Mục tiêu học tập:

Học viên sau khi học xong chứng chỉ này cần phải:

6.1. Thực hiện thành thạo và nắm được chỉ định của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh như X quang quy ước, siêu âm và CLVT trong chẩn đoán các bệnh lý hô hấp

6.2. Phân tích được hình ảnh bình thường, hình ảnh bất thường của hệ hô hấp của các phương pháp CĐHA nêu trên.

6.3. Chẩn đoán được các bệnh lý hệ hô hấp bằng các hình ảnh X quang quy ước, siêu âm, CLVT và bệnh lý trung thất trên CHT.

7. Nội dung:

TT	Chuyên đề và bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Các phương pháp CĐHA lồng ngực: tim, phổi	4	1	3
2	Giải phẫu lồng ngực trên phim chụp X quang: tim, phổi	5	2	3
3	Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực và giải phẫu trên phim	4	1	3
4	Ý nghĩa các hình mờ và quá sáng trong nhu mô phổi	5	2	3
5	Chẩn đoán các bệnh lý tim mắc phải: HHL, HhoHL..	5	2	3
6	Chẩn đoán các bệnh lý tim bẩm sinh: tim có luồng thông	5	2	3
7	Các dấu hiệu hay gặp và ý nghĩa của từng dấu hiệu	6	3	3
8	Hội chứng thành ngực và ý nghĩa lâm sàng của HC	4	1	3

9	Hội chứng màng phổi và ý nghĩa lâm sàng	5	2	3
10	Hội chứng phế nang và ý nghĩa lâm sàng của HC	4	1	3
11	Hội chứng mạch máu và ý nghĩa lâm sàng	4	1	3
12	Hội chứng phế nang và ý nghĩa lâm sàng của HC	5	2	3
13	Hội chứng kẽ và ý nghĩa lâm sàng của HC	5	2	3
14	Hội chứng phế quản và ý nghĩa lâm sàng của HC	5	2	3
15	Hội chứng nhu mô và ý nghĩa lâm sàng của HC	5	2	3
16	Hội chứng trung thất và ý nghĩa lâm sàng của HC	5	2	3
17	Bệnh lý nhiễm khuẩn phổi: trên phim X quang và CLVT	5	2	3
18	Bệnh lý lao phổi: trên phim X quang và CLVT	5	2	3
19	Bệnh lý nhiễm vi rút hô hấp: phim X quang và CLVT	5	2	3
20	Các bệnh lý có tính đặc trưng: nấm, kén sán chó.... trên phim Xquang và CLVT	5	2	3
21	Các loại kén phổi: trên phim Xquang và CLVT	5	2	3
22	Các loại U phổi nguyên phát: phim X quang và CLVT	5	2	3
23	Các loại U phổi thứ phát: trên phim X quang và CLVT	4	1	3
24	Bệnh phổi của các bệnh hệ thống, dị ứng thuốc, tia xạ.... trên phim X quang và CLVT	5	2	3
25	Vai trò chụp CLVT trong chẩn đoán bệnh trung thất	5	2	3
	Tổng số	120	45	75

8. Phương pháp dạy học: mỗi bài giảng được giảng lý thuyết bám sát mục tiêu và được minh họa bằng trường hợp lâm sàng khi đi thực hành tại các cơ sở đào tạo của bộ môn CDHA.

9. Phương pháp lượng giá:

- Thi lý thuyết 4 câu hỏi/120 phút.
- Thi thực hành: hỏi thi vấn đáp theo bộ phim tài liệu của bộ môn.

10. Cán bộ giảng dạy chính:

- PGS. Nguyễn Quốc Hùng
- ThS. Bùi Hoàng Tú
- ThS. Phạm Quốc Thành
- TS. Hoàng Đức Hạ (thỉnh giảng)

11. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng chẩn đoán hình ảnh - Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001
2. Chẩn đoán hình ảnh, Nhà xuất bản Y học.
3. Kỹ thuật chụp X quang thông thường tập 1, 2008
4. Siêu âm tổng quát. Nhà xuất bản Đại học Huế 2011
5. Cộng hưởng từ cơ bản : Đầu - Cổ - Ngực - Bụng - Chậu - Cơ xương khớp - Thai - Mạch máu. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 2013
6. Cours intensif d'initiation a l'I.R.M.: pathologies neurologiques, thoraciques et cardio-vasculaires,... / Froment, J.C.. - France : Guerbet, 1995
7. Radiologie thoracique et vasculaire. - Paris : Guerbet, 1994

# CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH XƯƠNG, KHỚP, MẠCH MÁU VÀ MỘT SỐ TUYẾN NÔNG

1. Mã số: CN.4

2. Số đơn vị học trình: 6

Lý thuyết: 3

Thực hành: 3

3. Số tiết học: 90

Lý thuyết: 45

Thực hành: 45

4. Số lần kiểm tra: 01

5. Số chứng chỉ: 01

6. Mục tiêu học tập:

Học viên sau khi học xong chứng chỉ này cần phải:

6.1. Thực hiện thành thạo và nắm được chỉ định của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh như X quang quy ước, siêu âm và CLVT trong chẩn đoán các bệnh lý xương, khớp, mạch máu và một số tuyến nông.

6.2. Phân tích được hình ảnh bình thường, hình ảnh bất thường của xương, khớp, mạch máu và một số tuyến nông của các phương pháp CĐHA nêu trên.

6.3. Chẩn đoán được các bệnh lý xương, khớp, mạch máu và một số tuyến nông bằng các hình ảnh X quang quy ước, siêu âm và CLVT.

6.4. Nắm được kiến thức cơ bản của CHT trong chẩn đoán bệnh lý xương, khớp, mạch máu và một số tuyến nông.

7. Nội dung:

TT	Chuyên đề và bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Các phương pháp thăm khám hình ảnh xương và khớp	2	1	1
2	Chẩn đoán hình ảnh xương			
	2.1. Giải phẫu xương trên phim X quang xương và trên các lát cắt	6	3	3
	2.2. Triệu chứng học X quang, CLVT xương	6	3	3
	2.3. Chẩn đoán hình ảnh chấn thương xương	6	3	3
	2.4. Chẩn đoán hình ảnh chấn thương cột sống	6	3	3
	2.5. Chẩn đoán hình ảnh viêm xương	8	4	4

	2.6. Chẩn đoán hình ảnh u xương	8	4	4
	2.7. Hoại tử xương vô khuẩn	6	3	3
3	Chẩn đoán hình ảnh khớp			
	3.1. Giải phẫu khớp và bao hoạt dịch trên phim X quang, chụp bao khớp, siêu âm, CLVT	6	3	3
	3.2. Chẩn đoán hình ảnh lao khớp và viêm khớp không do lao	6	3	3
	3.3. Chẩn đoán hình ảnh chấn thương khớp	6	3	3
	3.4. CHT trong bệnh lý khớp gối và khớp vai	6	3	3
	3.5. Bệnh lý khớp do chuyển hóa	4	2	2
	3.6. Siêu âm trong chẩn đoán bệnh lý khớp háng trẻ em	4	2	2
4	Siêu âm một số tuyến nông: tuyến giáp, tuyến nước bọt, siêu âm hạch vùng cổ.v.v..	10	5	5
	Tổng số	90	45	45

8. Phương pháp dạy học: mỗi chủ đề được giảng dạy lý thuyết bám sát mục tiêu và được minh họa theo các trường hợp lâm sàng khi đi thực hành tại các cơ sở thực hành của bộ môn CDHA

9. Phương pháp lượng giá: thi lý thuyết 120 phút, thi thực hành vấn đáp theo phim bộ phim tài liệu của bộ môn.

10. Các bộ giảng dạy chính:

- ThS. Bùi Hoàng Tú
- TS. Bùi Văn Giang (thỉnh giảng)
- TS. Hoàng Đức Hạ (thỉnh giảng)

11. Tài liệu học tập: bài giảng của từng giáo viên đã được thông qua bộ môn

12. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng chẩn đoán hình ảnh - Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001
2. Chẩn đoán hình ảnh, Nhà xuất bản Y học.

3. Kỹ thuật chụp X quang thông thường tập 1, 2008
4. Siêu âm tổng quát. Nhà xuất bản Đại học Huế 2011
5. Chẩn đoán X quang trẻ em xương chi và tuổi xương / Trần Văn Tiến. - H. : Y học, 1999
6. Cours intensif d'initiation a l'I.R.M.: pathologies neurologiques, thoraciques et cardio-vasculaires,... / Froment, J.C.. - France : Guerbet, 1995
7. Fundamentals of hand and wrist imaging / Guglielmi G.. - NewYork : Springer, 2001
8. Imagerie de la coiffe des rotateurs de l'épaule / Carrillon, Yannick. - Lyon : Guerbet, 1996
9. Imaging musculoskeletal trauma : Interpretation and reporting. – Chichester : Wiley-Blackwell, 2012

## CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẦN KINH

1. Mã số: CN.5

2. Số đơn vị học trình: 8

Lý thuyết: 3

Thực hành: 5

3. Số tiết học: 120

Lý thuyết: 45

Thực hành: 75

4. Số lần kiểm tra: 01

5. Số chứng chỉ: 01

6. Mục tiêu học tập:

Học viên sau khi học xong chứng chỉ này cần phải:

6.1. Thực hiện thành thạo và nắm được chỉ định của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh như X quang quy ước, siêu âm và CLVT trong chẩn đoán các bệnh lý hệ thần kinh.

6.2. Phân tích được hình ảnh bình thường, hình ảnh bất thường của hệ thần kinh của các phương pháp CDHA nêu trên

6.3. Chẩn đoán được các bệnh lý hệ thần kinh bằng các hình ảnh X quang quy ước, siêu âm và CLVT

6.4. Nắm được kiến thức cơ bản của CHT trong chẩn đoán bệnh lý hệ thần kinh

7. Nội dung:

TT	Chuyên đề và bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Chẩn đoán hình ảnh sọ não			
	1.1. Các phương pháp CDHA sọ não	6	2	4
	1.2. Giải phẫu sọ não trên phim chụp X quang và trên CLVT và CHT	8	3	5
	1.3. Chẩn đoán hình ảnh chấn thương sọ não	10	4	6
	1.4. Chẩn đoán hình ảnh u não	11	4	7
	1.5. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý mạch máu não: tai biến mạch não, dị dạng mạch máu não	11	4	7
	1.6. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý viêm, nhiễm trùng não	8	3	5
	1.7. Chẩn đoán hình ảnh thoái hóa não	8	3	5

	1.8. Chẩn đoán hình ảnh các bất thường hình thái của não	8	3	5
2	Chẩn đoán hình ảnh cột sống			
	2.1. Các phương pháp CĐHA cột sống	8	3	5
	2.2. CĐHA bệnh lý thoái hóa cột sống, đĩa đệm	8	3	5
	2.3. CĐHA bệnh lý viêm cột sống – đĩa đệm	8	3	5
	2.4. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý u tủy	10	4	6
	2.5. Chẩn đoán hình ảnh viêm tủy	8	3	5
	2.6. CĐHA các bất thường bẩm sinh của cột sống	8	3	5
	Tổng số	120	45	75

8. Phương pháp dạy học: mỗi chủ đề được giảng dạy lý thuyết bám sát mục tiêu và được minh họa theo các trường hợp lâm sàng khi đi thực hành tại cơ sở thực hành của bộ môn CĐHA.

9. Phương pháp lượng giá:

- Thi lý thuyết 120 phút
- Thi thực hành theo hình thức vấn đáp, đọc phim theo bộ phim tài liệu của bộ môn.

10. Cán bộ giảng dạy:

- PGS. Nguyễn Quốc Hùng
- ThS. Bùi Hoàng Tú
- TS. Hoàng Đức Hạ (thỉnh giảng)

11. Tài liệu học tập: bài giảng của từng giáo viên đã được thông qua bộ môn

12. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng chẩn đoán hình ảnh - Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001
2. Chẩn đoán hình ảnh, Nhà xuất bản Y học.
3. Cộng hưởng từ cơ bản : Đầu - Cổ - Ngực - Bụng - Chậu - Cơ xương khớp - Thai - Mạch máu. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 2013
4. Kỹ thuật chụp X quang thông thường tập 1, 2008



5. Cours intensif d'initiation a l'I.R.M.: pathologies neurologiques, thoraciques et cardio-vasculaires,... / Froment, J.C.. - France : Guerbet, 1995
6. Magnetic resonance imaging of cns disease: Ateaching file / Yock H. Douglas. - London : Mosby, 2002

## CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

Chỉ tiêu tay nghề trong chương trình này chỉ xây dựng cho các môn học thuộc chuyên ngành Chẩn Đoán Hình Ảnh

Chỉ tiêu tay nghề cho các chứng chỉ CN.1, CN.2, CN.3 được yêu cầu như sau:

- Sau khi học xong mỗi chứng chỉ học viên CK I phải thực hiện thành thạo các kỹ thuật CĐHA, đồng thời xác định được hình ảnh bình thường, phân tích các hình ảnh bất thường để hướng tới chẩn đoán bệnh thuộc nội dung của chứng chỉ đó
- Chỉ số đánh giá và kết quả đánh giá thông qua thi thực hành trên máy và thực hành đọc phim

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*